

# XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ QUẢN LÝ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM TRÊN CƠ SỞ “ĐẠO ĐỨC” VÀ “PHÁP LUẬT” THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ThS. NGUYỄN NĂNG NAM \*

Nghiên cứu di sản lí luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta có thể khẳng định: Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và quản lí xã hội trên cơ sở thống nhất giữa “đạo đức” và “pháp luật”, là nét độc đáo, sáng tạo trong tư tưởng chính trị của Người. Trong đó, việc trị nước bằng “đạo đức” là trị nước bằng tình, bằng thuyết phục, bằng đạo đức cách mạng, khuyên người ta những việc nên làm để chỉ đạo hành vi ứng xử của con người trong mọi tình huống, là yếu tố bổ sung quan trọng cho phương thức quản lí xã hội bằng pháp luật; còn việc trị nước bằng “pháp luật” là việc xác định những giới hạn cho hành động của con người và mức độ trừng phạt những vi phạm. Thông qua các quy phạm do nhà nước ban hành, pháp luật điều tiết hành vi của con người để bảo đảm cho sự ổn định nhất định của xã hội, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Phép luật (pháp luật) là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân.*”<sup>(1)</sup> Và mọi người “*về mặt pháp luật đều bình đẳng và đều được hưởng những quyền hạn ngang nhau.*”<sup>(2)</sup>

Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và quản lí xã hội không đơn thuần chỉ có pháp luật, ở đó pháp luật phải kết hợp với

đạo đức, “*luật pháp phải dựa vào đạo đức*”, có đạo đức thì mới củng cố được pháp luật nhưng “*luật pháp phải bảo vệ đạo đức*”. Nghĩa là, “*ở Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc... Trong cái nhất thể pháp luật và đạo đức thì thiện, đức có trước và là gốc của lệ, luật mà xét về công dụng thì đạo đức gây men sống... Đạo đức của Bác, pháp lí của Bác đều xuất phát từ gốc “chí công vô tư” và đều nhằm mục đích “chí công vô tư”... đó là nét độc đáo nhất trong mối quan hệ hữu cơ giữa đạo đức và pháp lí mà Bác Hồ dạy cho chúng ta.*”<sup>(3)</sup> Như vậy, theo Hồ Chí Minh, “*một Nhà nước vững mạnh, có hiệu lực phải là một Nhà nước làm cho mọi người dân biết sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật... nhà nước pháp quyền chỉ phát huy được đầy đủ hiệu lực khi nó biết coi trọng kết hợp giáo dục đạo đức và pháp luật trong quản lí xã hội và Nhà nước.*”<sup>(4)</sup> Nhà nước Việt Nam không nằm ngoài quy luật ấy, tức là cũng phải sử dụng quy luật kết hợp pháp luật và đạo đức trong xây dựng nhà nước pháp quyền và quản lí xã hội.

Pháp luật phải dựa trên nền đạo đức, đạo đức là gốc của pháp luật. Theo Hồ Chí Minh,

\* Phòng chính trị, Học viện khoa học quân sự

pháp luật có vai trò là công cụ quản lí của nhà nước và công cụ của từng cá nhân để bảo vệ, bảo đảm tự do, công bằng, dân chủ, bình đẳng nam nữ và bình đẳng xã hội. Điều này thể hiện tính nhân văn, tư tưởng tiến bộ, khoa học, khắc phục sự nhận thức tuyệt đối hoá vai trò giai cấp của pháp luật, thể hiện sự nhận thức đúng đắn về giá trị xã hội to lớn của pháp luật. Pháp luật là quyền tự do lựa chọn hành vi nhưng ranh giới của nó lại là lợi ích của người khác, là khả năng hành động hợp lí, hợp pháp của người khác. Và trên thực tế, nhân dân ta hiện nay có tự do, tự do trong kỉ luật. Mỗi người có tự do của mình nhưng phải tôn trọng tự do của người khác, người nào sử dụng quyền tự do của mình quá mức mà phạm đến quyền tự do của người khác là phạm pháp. Tư tưởng pháp luật của Người được trình bày trong một chính thể thống nhất với các vấn đề dân chủ, tự do, kinh tế, văn hóa. Đây cũng chính là đời sống thực của pháp luật, pháp luật đi lên từ đời sống xã hội và quay trở về phục vụ đời sống xã hội. Đồng thời còn chứa đựng những vấn đề triết lí về bản chất, vai trò, mối quan hệ giữa pháp luật và các quy tắc xã hội khác mà trực tiếp nhất là đạo đức. Tức là, pháp luật XHCN phải dựa trên nền đạo đức - đạo đức cách mạng thì mới thuyết phục được đa số nhân dân tự giác thực hiện và ủng hộ.

Quản lí xã hội bằng pháp luật và coi pháp luật là điều kiện đảm bảo thực hành đạo đức, là chuẩn của đạo đức, pháp luật phải bảo vệ đạo đức. Pháp luật không chỉ thể hiện quyền lợi công dân đơn thuần mà còn

nhằm mục đích xây dựng nền đạo đức xã hội đảm bảo cho mọi người có cuộc sống lương thiện, hạnh phúc, kẻ ác phải bị trừng phạt. Ngoài ra, nếu không quản lí nhà nước bằng pháp luật sẽ dẫn đến sơ hở, cán bộ sẽ lạm dụng quyền lực, vi phạm quyền dân chủ của dân, cũng như công dân dễ có hành vi xâm phạm quyền tự do, dân chủ của người khác, của cộng đồng và xã hội, dẫn đến hỗn loạn, vô chính phủ... Pháp luật được nói đến ở đây phải là pháp luật của chế độ dân chủ, thể hiện được ý chí của đa số người dân bằng cơ quan đại diện do nhân dân bầu ra.

Để có nhà nước pháp quyền, nhà nước dân chủ, thực sự quản lí xã hội bằng pháp luật cần thiết phải có hiến pháp, đây là văn bản có hiệu lực pháp lí cao nhất. Nhấn mạnh điều này, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”.<sup>(5)</sup> Ý thức, tinh thần pháp luật phải chi phối, chi đạo mọi hành vi, hoạt động của bộ máy nhà nước, mọi cơ quan nhà nước, môi trường pháp chế bao trùm đời sống xã hội. Vì thế, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 03/9/1945, Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ nhanh chóng thực hiện việc tổ chức tổng tuyển cử và ban hành “một hiến pháp dân chủ”,<sup>(6)</sup> với mục đích là bảo đảm được quyền tự do dân chủ cho các tầng lớp nhân dân, trên cơ sở công nông liên minh và do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nó phải thật sự bảo đảm nam nữ bình quyền và dân tộc bình đẳng. Hiến pháp dân chủ đó không những là cơ sở pháp lí để xây dựng nhà nước hợp hiến, hợp pháp mà còn là nền tảng để

ban hành các đạo luật cụ thể nhằm thực hiện và bảo đảm bằng pháp luật các quyền dân chủ của nhân dân.

Sự thống trị của pháp luật trong đời sống chính trị-xã hội của đất nước là đặc điểm cơ bản và quan trọng nhất của nhà nước pháp quyền. Đó là nhà nước tự đặt mình dưới luật, hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật, tuân thủ các đạo luật do mình thông qua. Như vậy, Hồ Chí Minh đã nhận thấy tầm quan trọng tối thượng của nhà nước quản lí xã hội bằng pháp luật nhưng phải là pháp luật dân chủ, thể hiện ý chí, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân lao động, là cơ sở pháp lí để xây dựng nhà nước phục vụ nhân dân, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, thể hiện vai trò xác định mối quan hệ bình đẳng giữa nhà nước với công dân... có như vậy nó mới trở thành phương tiện để xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền. Đây cũng chính là thể hiện từng bước việc xây dựng một xã hội công dân. Giữa nhà nước pháp quyền và xã hội công dân có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau trong việc xây dựng một xã hội mà trong đó mọi người đều được tự do, bình đẳng, bác ái, phát huy đầy đủ năng lực nội sinh. Ngoài ra, trong nhà nước pháp quyền, người công dân phải hiểu rõ mình có những quyền như: quyền công dân, quyền sở hữu, quyền được bảo vệ... Chính việc ý thức được các quyền này mà người dân phải có bổn phận và trách nhiệm đối với quốc gia.

Để pháp luật được thực thi trong đời sống xã hội, tạo thói quen và nếp sống tôn

trọng pháp luật trong cán bộ và mọi tầng lớp nhân dân, đây thực sự là hai mặt của một nhiệm vụ. Do đó, phải chú trọng giáo dục, tuyên truyền pháp luật cho mọi đối tượng dân cư, làm cho họ biết, hiểu và thực hiện đúng. Trong điều kiện dân trí còn thấp, học vấn hạn chế, văn hóa dân chủ chưa cao, việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật càng trở nên cần thiết, Hồ Chí Minh chỉ rõ: "*công bố đạo luật này chưa phải đã là mọi việc đều xong, mà còn phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện được tốt*".<sup>(7)</sup> Muốn dân hiểu, dân nhớ để làm theo, trong tuyên truyền phải biết cách diễn đạt đơn giản, ngắn gọn nhưng tuyệt đối chính xác, phù hợp với đặc điểm tâm lí, tính cách, văn hóa của các đối tượng dân cư từng khu vực, từng miền trên đất nước, cùng với đó là việc khuyến khích và tạo điều kiện cho các hoạt động của các tổ chức và công dân nhằm sử dụng đầy đủ quyền và thực hiện tốt nghĩa vụ của họ...

Để đảm bảo dân chủ, theo Hồ Chí Minh thì phải có pháp luật, bởi vai trò của pháp luật như là bả đỡ cho dân chủ. Mọi quyền tự do bình đẳng, mọi quyền lợi chính đáng của nhân dân phải được thể chế hóa bằng pháp luật và phải được đảm bảo bằng pháp luật trên tinh thần dân chủ, tiến bộ, hướng tới các giá trị nhân văn. Việc định ra luật là rất quan trọng song vấn đề quan trọng hơn là luật pháp ấy phải được toàn xã hội thi hành nghiêm túc, không trừ ai. Nhà nước đề ra pháp luật nhưng đồng thời nhà nước cũng phải hoạt động theo pháp luật, phải tuân thủ theo hiến pháp, không có trường hợp ngoại lệ.

Luôn đề cao phép nước, “đạo đức” gắn liền với “pháp luật”, luôn hết lòng thương yêu cán bộ, nhân dân nhưng Người cũng rất nghiêm khắc trước những hành vi làm hại đến tính mệnh và tài sản của nhân dân, làm mất thanh danh, uy tín của Đảng và Nhà nước, những người lạm dụng quyền hành để làm những việc trái với pháp luật. Người khẳng định: “*Pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cái tà quy chính nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân*”,<sup>(8)</sup> “*Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kì kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì*”.<sup>(9)</sup> Vì “*Chính phủ Cộng hoà dân chủ là gì? Là đày tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ là đày tớ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan, phát tài*”.<sup>(10)</sup> Và với những người phụ trách thi hành pháp luật “*cần phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp (chăm lo việc công, giữ gìn pháp luật), chí công vô tư” cho nhân dân noi theo*”.<sup>(11)</sup> *Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ thì Nhà nước ta “phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện*”.<sup>(12)</sup>

Luôn coi trọng pháp luật nhưng không bao giờ xem nó là chìa khoá vạn năng để giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống, là biện pháp duy nhất để tổ chức và quản lí xã hội. Bởi vì, dù đầy đủ đến đâu, pháp luật cũng chỉ đáp ứng được việc điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản. Chính đạo đức và các

quy tắc xã hội khác sẽ bổ sung và lấp đầy những “khoảng trống” mà pháp luật chưa và không thể điều chỉnh hết. Do đó, để điều hành và quản lí xã hội thì phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa “pháp luật” và “đạo đức”. Hồ Chí Minh yêu cầu khi sử dụng tới pháp luật mang tính cưỡng chế cần tác động lên tư tưởng tình cảm của con người để người dân hiểu và làm theo pháp luật, cần cho họ hiểu được ý nghĩa mục tiêu của pháp luật, cần sử dụng giáo dục thuyết phục trước khi sử dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính. Trong việc thi hành pháp luật, cái quan trọng là phải bảo đảm tính vô tư, khách quan, công bằng, bình đẳng của công dân trước pháp luật. Đây là những yêu cầu thể hiện rõ tính nhân văn nhân bản, tôn trọng quyền con người sâu sắc của Hồ Chí Minh.

Như vậy, pháp luật là công cụ quản lí xã hội, điều chỉnh và định hướng hành vi của mỗi người theo hướng ngày càng tốt hơn, ngày càng vươn tới các giá trị chân, thiện, mỹ nhằm đáp ứng những yêu cầu, những tiêu chí mới về đạo đức của xã hội, còn đạo đức làm cho người ta thực hiện luật pháp một cách tự giác. Giá trị to lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa các yếu tố đó chính là ở chỗ đã chỉ ra triết lí phát triển xã hội hiện đại không phải chỉ dựa vào một yếu tố thuần túy - hoặc đạo đức, hoặc pháp luật, mà chính là ở mối quan hệ mật thiết và biện chứng giữa đạo đức và pháp luật, đạo đức là cơ sở để xây dựng, thực hiện pháp luật. Nền pháp quyền của ta là nền pháp quyền hợp đạo đức, có nhân tính. Do đó, thấm nhuần và

vận dụng sáng tạo quan điểm về sự kết hợp đạo đức cách mạng với pháp luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở đảm bảo cho việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN cũng như việc quản lí xã hội ở nước ta.

Hiện nay ở Việt Nam, cùng với sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và dân chủ hoá đời sống xã hội, Nhà nước đã từng bước chuyển sang thực hiện chức năng định hướng, bảo trợ, tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi cho người dân được tự do phát triển sản xuất kinh doanh, tổ chức cuộc sống đồng thời ngăn chặn, hạn chế những mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Cùng với đó, khu vực xã hội dân sự ngày càng có điều kiện phát triển, quan hệ xã hội của người dân được tự do, cởi mở hơn; nhu cầu giao tiếp, liên hệ giữa các cá nhân có điều kiện được thoả mãn; tính tích cực xã hội của người dân, của các đoàn thể nhân dân, các hội, tổ chức phi chính phủ, các nhóm xã hội có tư cách pháp nhân và không có tư cách pháp nhân được phát huy mạnh mẽ, góp phần vào sự phát triển của đất nước. Nằm giữa gia đình, nhà nước và thị trường, xã hội dân sự vì thế nó có thể tạo ra chất keo kết dính các thiết chế và các tổ chức kinh doanh, gia đình, cá nhân. Thông qua đó, các thiết chế này tương tác lẫn nhau và hỗ trợ cho nhau, xây dựng các giá trị văn hoá, đạo đức, niềm tin nhằm phát triển xã hội.

Tuy nhiên, xã hội dân sự là khu vực

không thuần nhất, tính đồng thuận không cao và thiếu tính nhất quán. Mặt khác, bản thân xã hội dân sự cũng có những giới hạn và gặp phải một số thách thức nhất định, đó là khi các hiệp hội, hội, tổ chức cộng đồng chỉ chăm lo đến lợi ích cục bộ của mình mà không quan tâm đến lợi ích toàn xã hội. Khi đó, tính tự chủ, tự nguyện và tự quản của xã hội dân sự sẽ có nguy cơ tạo ra các “lệ” riêng, cản trở việc thực thi chính sách và pháp luật của Nhà nước, tác động tiêu cực đến đạo đức cũng như hạn chế sự phát triển chung của xã hội. Vì vậy, các thể chế của xã hội dân sự cần phải được quản lí và định hướng bằng pháp luật của nhà nước, tôn trọng các giá trị đạo đức của dân tộc Việt Nam nhằm tạo ra môi trường dân chủ, lành mạnh cho sự phát triển hài hoà của toàn xã hội. Nói cách khác, điều kiện để hình thành một xã hội dân sự lành mạnh là phải có nhà nước pháp quyền vững mạnh, nhà nước ấy quản lí xã hội trên nền đạo đức và pháp luật, có hiệu lực và hiệu quả để xây dựng khung pháp luật, tạo môi trường thuận lợi, bảo vệ và trợ giúp cho xã hội dân sự, phục vụ xã hội dân sự.

Cho đến nay, chúng ta đã bước đầu xây dựng được khung pháp lí để Nhà nước quản lí xã hội bằng pháp luật nhưng lại chưa xây dựng, phát triển được các thể chế luật pháp và xã hội, chưa kết hợp chặt chẽ được hai yếu tố pháp luật và đạo đức trong xây dựng nhà nước pháp quyền và quản lí xã hội để bảo đảm cho các tầng lớp nhân dân, các cơ quan công quyền cùng thực hiện nghiêm minh pháp luật, bảo vệ và phát huy các giá

trị đạo đức. Do đó, năng lực cũng như cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền còn yếu kém và còn tồn tại không ít khoảng trống, chính điều đó đã trở thành một trong những lí do để cho tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, nhân dân còn tồn tại... Vì vậy, để phát huy tác động tích cực, thuận chiều phát triển của nhà nước pháp quyền XHCN đối với việc xây dựng xã hội dân sự, quản lí xã hội, chúng ta cần nhận thức và giải quyết tốt hàng loạt các vấn đề khác nhau, trong đó vấn đề quyền và nghĩa vụ công dân là một trong những nội dung quan trọng, đây là việc thực thi pháp luật, thực hiện quyền dân chủ và công khai trong xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân có quyền lợi làm chủ thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”,<sup>(13)</sup> tức là, chỉ khi nào người dân tự ý thức được quyền cũng như nghĩa vụ công dân của mình thì lúc đó dân chủ hóa mới được thực thi trong xã hội và xã hội mới thực sự trở thành xã hội dân sự. Nhiệm vụ giáo dục cho người dân hiểu và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ công dân của họ chủ yếu thuộc về nhà nước và các đoàn thể xã hội. Nhà nước phải có trách nhiệm trong việc nâng cao sự hiểu biết, ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật của người dân, giúp và tạo điều kiện cho họ rèn luyện thói quen sống, làm việc theo pháp luật đồng thời giúp họ tự ý thức được các quyền cá nhân nói riêng, dân chủ nói chung,

làm cho họ tự giác và chủ động tham gia vào các hoạt động xã hội, đặc biệt là đời sống chính trị của đất nước...

Bên cạnh giáo dục pháp luật cần có sự kết hợp với giáo dục đạo đức. Giáo dục đạo đức sẽ đem lại cho con người tình cảm, niềm tin đạo đức, giúp cho họ có những hành vi hợp đạo đức, còn giáo dục pháp luật tạo ra cho con người khả năng sống và làm việc theo pháp luật, tôn trọng phẩm giá và cuộc sống của người khác, bởi lẽ trong một số quy phạm pháp luật có chứa các nguyên tắc đạo đức. Vì thế, nếu công tác giáo dục đạo đức không tốt sẽ gây ra những hành vi phi đạo đức và nếu vượt quá thì hành vi này sẽ vi phạm pháp luật. Như vậy, giáo dục đạo đức là tiền đề cần thiết cho mọi người tránh vi phạm pháp luật. Còn nếu chú trọng giáo dục pháp luật, không chú ý đến giáo dục đạo đức thì những hiện tượng vi phạm các chuẩn mực đạo đức sẽ diễn ra, bởi lẽ, người ta có thể thực hiện đúng pháp luật nhưng vẫn vi phạm về mặt đạo đức. Tóm lại, mỗi tổ chức xã hội, mỗi người dân phải coi pháp luật là của mình, vì mình, từ đó có ý thức trách nhiệm đóng góp ý kiến tham gia xây dựng và tự giác thực hiện pháp luật. Khi đề ra phương hướng tổ chức và hoạt động, mỗi tổ chức xã hội phải dựa trên cơ sở pháp luật, đảm bảo cho mọi hoạt động nằm trong phạm vi mà pháp luật cho phép. Nếu tổ chức xã hội nào vi phạm nguyên tắc này cũng có nghĩa là tổ chức đó muốn tách khỏi sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lí của Nhà nước đồng thời cũng chính là đi ngược lại nguyện vọng và lợi ích của nhân dân.

Cùng với đó, đòi hỏi chúng ta phải tăng cường công tác nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền để thúc đẩy quá trình tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng mối quan hệ phân công, phối hợp giữa nhà nước pháp quyền XHCN và xã hội dân sự ở nước ta trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật. Ngoài ra, chúng ta phải giữ vững kỉ cương pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đề cao vai trò của pháp luật, pháp chế XHCN và trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, có tính khả thi... Thực hiện có hiệu quả các vấn đề nêu trên là để làm cho Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực trong hoạt động quản lí, điều hành đất nước nhằm xây dựng nước ta thành một nước “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”./.

(1).Xem: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 453.

(2).Xem: Sdd, tập 1, tr. 11.

(3).Xem: Vũ Đình Hòe, *Pháp quyền nhân nghĩa*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2001, tr. 334.

(4).Xem: Sdd, tập 1, tr. 17.

(5).Xem: Sdd, tập 1, tr. 438.

(6).Xem: Sdd, tập 4, tr. 8.

(7).Xem: Sdd, tập 9, tr. 524.

(8).Xem: Sdd, tập 5, tr. 581.

(9).Xem: Sdd, tập 5, tr. 641.

(10).Xem: Sdd, tập 5, tr. 60.

(11).Xem: Sdd, tập 5, tr.382.

(12).Xem: Sdd, tập 12, tr. 504.

(13).Xem: Sdd, tập 7, tr. 452.

## **KHÁI NIỆM VÀ CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH...** (tiếp theo trang 47)

châu Âu, châu Mỹ và châu Phi (chủ yếu là các uỷ ban và toà án về quyền con người). Ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương mặc dù chưa có điều ước quốc tế về quyền con người chung cho khu vực nhưng ở phạm vi hẹp hơn, các quốc gia Đông Nam Á đã có ý tưởng thành lập cơ quan nhân quyền của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Ý tưởng này đã được chính thức ghi nhận trong Hiến chương ASEAN được các quốc gia thành viên kí kết tháng 11 năm 2007 và đến tháng 10 năm 2009, Cơ quan nhân quyền ASEAN đã chính thức được thành lập.

*Tóm lại*, cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người là cơ chế tương đối phức tạp được cấu thành bởi các bộ phận có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại với nhau thành một chỉnh thể thống nhất có sự vận hành theo những nguyên tắc và quá trình xác định. Trong quá trình vận hành đó, các quốc gia thành viên điều ước quốc tế về quyền con người là chủ thể giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi chính quốc gia sẽ trực tiếp thực hiện những hành vi nhằm hiện thực hoá các quyền con người đã được ghi nhận trong điều ước quốc tế. Tuy nhiên, để đảm bảo cho tính hiệu quả của cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người, bên cạnh ý thức tự nguyện thực hiện của quốc gia thành viên rất cần sự phát huy vai trò của các thiết chế giám sát nhân quyền quốc tế được thành lập trên cơ sở các điều ước quốc tế về quyền con người./.